

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ – ST

Ngày 20/9/2024.

(V/v: Xin ly hôn và tranh chấp về
nuôi con chung).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh.

2. Ông Ngô Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Bích N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Bích N trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi đến với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn, theo giấy đăng ký kết hôn số 14, đăng ký ngày 28/02/2017 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống,

vợ chồng tôi hay xảy ra mâu thuẫn, nhưng tôi cố gắng chịu đựng vì các con và gia đình nên tôi đã bỏ qua. Đến khoảng thời gian giữa năm 2023 đến nay vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống hay cãi vã nhau. Chồng tôi thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà chửi bới, đánh đập xúc phạm, đập phá tài sản trong gia đình. Chồng tôi không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, có những lúc chồng tôi có những hành vi đe dọa đến tính mạng của tôi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay, vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

-Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017. Tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh N vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo, pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị Hồ Thị Bích N và anh Nguyễn Minh N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Bích N.

+Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017. Quá trình giải quyết vụ án cháu N và K đều mong muốn ở với mẹ, và hiện nay cháu 2 cháu đang do chị N chăm sóc. Như vậy nguyện vọng của chị N là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017 cho chị Hồ Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu anh Nguyễn Minh N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để giải quyết.

+ Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

-Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017.

Giao cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017 cho chị Hồ Thị Bích N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích N và anh Nguyễn Minh N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào 28/02/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N tại chính quyền địa phương xác định, anh N và chị N xảy ra mâu thuẫn nên anh N đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2023 nên chính quyền địa phương chưa tiến hành hòa giải được nên khả năng để chị N và anh N đoàn tụ là không khả thi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Hồ Thị Bích N và anh Nguyễn Minh N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị N xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn, như vậy đã thấy được quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Bích N và anh Nguyễn Minh N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Bích N, cho chị Hồ Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017.

Trong quá trình giải quyết chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con, hiện nay các con chung do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, bên cạnh đó anh N vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xác định được nguyện vọng của anh về con chung, quá trình giải quyết vụ án cháu N và K cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy việc giao cháu Nguyễn Hồ Bảo N và cháu Nguyễn Hồ Bảo K cho chị Hồ Thị Bích N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là hợp lý và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Minh N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đặt ra đề giải quyết.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Hồ Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017.

Giao cháu Nguyễn Hồ Bảo N, sinh ngày 06/8/2016 và cháu Nguyễn Hồ Bảo K, sinh ngày 22/12/2017 cho chị Hồ Thị Bích N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Minh N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2023/0005910 ngày 10/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.K;
- Chi cục THADS H.K;
- UBND xã E, H.K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tuyên Phạm Xuân Vinh

H'Năm Bkrông

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tuyển Phạm Xuân Vinh

H'Năm Bkrông

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã Long Thạnh
H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H' Năm Bkrông